

BÁO CÁO

Công tác Cải cách hành chính năm 2022 của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Bộ Nội vụ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Một số hoạt động, chỉ đạo điều hành nổi bật của Thành phố

Năm 2022, Thành phố tập trung triển khai các nội dung CCHC theo Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 76NQ-CP của Chính phủ; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra tại kết quả xác định Chỉ số PARINDEX và Chỉ số SIPAS năm 2021. Để triển khai thực hiện, Thành phố đã tập trung chỉ đạo, điều hành CCHC năm 2022 qua một số hoạt động, chỉ đạo điều hành cụ thể như sau:

- Đổi mới phương thức, hoạt động điều hành CCHC gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị,

+ Ban hành Công văn số 1792/UBND-NC ngày 08/6/2022 của UBND Thành phố triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ, với 39 nhiệm vụ cụ thể giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố nhằm triển khai kịp thời các nội dung công việc tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ; đảm bảo rõ đầu mối cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp tiếp nhận thông tin, ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, tham mưu UBND Thành phố triển khai thực hiện.

+ UBND Thành phố đã chỉ đạo, tổ chức thành công 02 Hội nghị quán triệt, nâng cao hiệu quả công tác CCHC, trách nhiệm người đứng đầu các cấp đến tất cả các Thủ trưởng Sở, ban, ngành Thành phố, Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã¹; tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chỉ số CCHC đối với 22 Sở, cơ quan tương đương Sở, 30 UBND quận, huyện, thị xã²; tổ chức 05 Hội nghị chuyên đề về các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI đến 579 Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

¹ Ngày 18/02/2022, UBND Thành phố tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai công tác CCHC năm 2022; ngày 18/8/2022, UBND Thành phố tổ chức Hội nghị nâng cao hiệu quả công tác CCHC của thành phố Hà Nội: Hội nghị đã vinh dự được Lãnh đạo Bộ Nội vụ, Vụ CCHC, Cục Kiểm soát TTHC dự chỉ đạo, khuyến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC; duy trì, cải thiện Chỉ số PARINDEX, SIPAS của Thành phố.

² Theo kết quả công bố, Chỉ số CCHC trung bình của khối Huyện cao hơn khối Sở (90.55% của khối Huyện so với 81.95% của khối Sở).

+ Duy trì có hiệu quả hoạt động của Tổ Công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số PARINDEX, Chỉ số SIPAS của Thành phố do Phó Chủ tịch thường trực UBND Thành phố làm Tổ trưởng để theo dõi, đánh giá những nhiệm vụ mới, trọng tâm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, kiểm đếm các công việc, xác định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng một số sở, ngành liên quan đến nhiệm vụ CCHC của Thành phố. Trên cơ sở đề xuất của Tổ Công tác, UBND Thành phố đã kịp thời ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, đề ra các giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục cải thiện, nâng cao các Chỉ số PARINDEX, SIPAS của Thành phố³. Một số cơ quan, đơn vị đã ban hành các văn bản hướng dẫn liên quan ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị để cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế tại các Chỉ số theo chỉ đạo, yêu cầu của Tổ Trưởng Tổ Công tác (Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp)⁴.

+ UBND Thành phố chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo CCHC, chuyển đổi số thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Hà Nội để đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, toàn diện, thống nhất, đồng bộ công tác CCHC gắn với nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ, từng bước xây dựng chính quyền số Thành phố. Sau khi được thành lập, Ban Chỉ đạo sẽ ban hành Quy chế hoạt động và sớm tổ chức họp để triển khai các nội dung công việc, nhiệm vụ theo tiến độ, yêu cầu của Chỉ đạo Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ.

+ Ban hành Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 06/9/2022 của UBND Thành phố về tổ chức Hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức về TTHC trong lĩnh vực đất đai; Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 09/12/2022 về tổ chức Hội nghị “Tiếp xúc, đối thoại doanh nghiệp năm 2022” (dự kiến tổ chức tháng 12/2022); đồng

³ Ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND Thành phố về cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công (SIPAS) thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hà Nội nhằm từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội; đảm bảo đến năm 2025, tối thiểu 90% người dân, tổ chức, doanh nghiệp hài lòng đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND, ngày 09/6/2022 của UBND Thành phố về triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó, đến năm 2025, tối thiểu 80% TTHC của thành phố đủ điều kiện để cung ứng trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; 100% TTHC được xác định đủ điều kiện theo quy định pháp luật và các điều kiện kỹ thuật được cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 08/7/2022 của UBND Thành phố về Cải thiện, nâng cao Chỉ số PARINDEX, Chỉ số SIPAS năm 2022 của Thành phố, với mục tiêu phấn đấu năm 2022, chỉ số PARINDEX của Thành phố tăng tối thiểu 01 đến 02 bậc, Chỉ số SIPAS tiếp tục có sự cải thiện cả về tỷ lệ hài lòng chung và thứ bậc so với năm 2021.

⁴ Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch số 9435/KH-SNV ngày 17/8/2022 về triển khai các giải pháp góp phần Cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2022 của thành phố Hà Nội; Văn phòng UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 29/6/2022 về việc khắc phục, cải thiện nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống nhân dân trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 30/KH-VP ngày 25/8/2022 về khắc phục, cải thiện nâng cao Chỉ số Par index, Sipas do Văn phòng UBND Thành phố chủ trì tham mưu; Sở Tài chính ban hành Công văn số 4180/STC-VP ngày 29/7/2022 về xây dựng Kế hoạch khắc phục, cải thiện nâng cao Chỉ số Par index, Sipas do Sở Tài chính chủ trì tham mưu; Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 73/KH-STP ngày 26/7/2022 về cải thiện, nâng cao Chỉ số Par index, Sipas năm 2022 do Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch số 53/KH-KH&ĐT ngày 29/7/2022 về khắc phục, cải thiện nâng cao Chỉ số Par index, Sipas do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu.

thời chỉ đạo các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức đối thoại với người dân về TTHC.

+ UBND Thành phố đã chỉ đạo, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tìm giải pháp, đăng ký sáng kiến trong thực hiện CCHC. Kết quả, một số cơ quan, đơn vị có sáng kiến, cách làm hay trong thực hiện CCHC đã được Thành phố biểu dương, thông tin - tuyên truyền kịp thời, các Quận: Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Long Biên, Hà Đông; các huyện: Hoài Đức, huyện Mê Linh, Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Oai⁵.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả công tác CCHC; nội dung, phương thức kiểm tra CCHC, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC

+ UBND Thành phố ban hành và triển khai Bộ chỉ số CCHC của các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 trên hệ thống đánh giá kết quả trực tuyến (<https://parindex.hanoi.gov.vn>); ban hành Khung chỉ số đánh giá kết quả CCHC áp dụng đối với UBND xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội⁶, đảm bảo tính kế thừa, cập nhật, bổ sung kịp thời các nội dung CCHC theo định hướng tại Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ giai đoạn 2021-2030, Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII và Kế hoạch CCHC của UBND Thành phố giai đoạn 2021-2025 nhằm đánh giá kết quả công tác CCHC theo hướng thực chất, cụ thể, rõ tiêu chí đánh giá, lồng ghép các nội dung, tiêu chí đánh giá của Chỉ số SIPAS, PAPI⁷.

+ Đánh giá kết quả công tác CCHC thông qua ban hành và triển khai Quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố; qua triển khai đo lường SIPAS trong nội bộ Thành phố⁸; chỉ đạo Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế- xã hội Hà Nội xây dựng và triển khai hệ thống thông tin điều tra xã hội học trong khảo sát trực tuyến, thu thập

⁵ (1) Quận Cầu Giấy ứng dụng phần mềm “Quản lý kỳ họp HĐND Quận” nhằm từng bước đổi mới phương thức làm việc của HĐND trên cơ sở ứng dụng CNTT; triển khai thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết TTHC: Cấp Giấy CN đăng ký kinh doanh và Giấy CN đăng ký thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Quận; (2) Quận Long Biên ban hành bộ Chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường học công lập trực thuộc Quận, Bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ trong thực hiện nhiệm vụ; (3) huyện Hoài Đức, huyện Mê Linh đang thực hiện thí điểm thực hiện tiếp nhận, trả kết quả, giải quyết TTHC theo mô hình “Ngày thứ Ba xanh” đối với 04 TTHC; (4) huyện Đông Anh với sáng kiến tổ chức cuộc thi “Mô hình Bộ phận Một cửa văn minh, thân thiện, chuyên nghiệp trên địa bàn huyện Đông Anh năm 2022”. (5) huyện Đan Phượng với sáng kiến lấy Phiếu ý kiến đánh giá việc giải quyết TTHC và Phiếu đăng ký nội dung tham gia hội nghị đối thoại của cá nhân, tổ chức thông qua hình thức trực tuyến; (6) Quận Hà Đông ứng dụng nhận diện khuôn mặt trong lấy số thứ tự thực hiện TTHC, đảm bảo công bằng, hạn chế tiêu cực phát sinh trong giải quyết TTHC; (7) quận Hoàn Kiếm sáng kiến giải quyết TTHC nhận kiến nghị phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức và đánh giá sự hài lòng kết quả giải quyết TTHC qua quyết mã vạch và trực tuyến online; (8) huyện Thanh Oai, quận Hoàn Kiếm thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng với phương châm “Đi từng ngõ, gõ từng nhà” hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, dịch vụ hành chính công, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công thông minh, tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức, từ đó, tạo thuận lợi và sự minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, giảm các TTHC, giảm áp lực công việc cho cán bộ, công chức các đơn vị.

⁶ Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND Thành phố.

⁷ Thành phố đã triển khai xác định kết quả Chỉ số CCHC và tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 đối với 22 Sở, cơ quan tương đương Sở và 30 UBND quận, huyện, thị xã. Thành phố giao UBND cấp huyện tổ chức triển khai đánh giá Chỉ số CCHC đối với UBND cấp xã, các phòng chuyên môn trực thuộc và báo cáo kết quả về Thành phố (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, theo dõi, làm cơ sở đánh giá kết quả công tác CCHC của Thành phố nói chung, UBND cấp huyện nói riêng.

⁸ Quyết định số 5432/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Thành phố.

thông tin, ý kiến của người dân về chất lượng cung ứng dịch vụ công thành phố Hà Nội⁹.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đổi mới nội dung và phương thức kiểm tra CCHC, qua kiểm tra tập trung vào các tiêu chí, nội dung, những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của công tác CCHC năm 2021; những nội dung Trung ương (Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ) đánh giá thấp đối với Hà Nội qua kết quả Chỉ số PARINDEX, SIPAS, những TTHC liên quan đến thiết yếu tới đời sống dân sinh xã hội¹⁰; kết hợp kiểm tra trực tiếp, đột xuất không báo trước trên cơ sở nắm bắt thông tin từ kết quả kiểm tra theo chuyên đề của Thành ủy, qua các Hội nghị, cuộc họp giao ban của Thành phố, tiếp xúc cử tri của các đại biểu HĐND, phản ánh, kiến nghị của các cơ quan truyền thông, cá nhân, tổ chức.

2. Xây dựng và triển khai Kế hoạch CCHC

Ngày 26/01/2022, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 399/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2022 của thành phố Hà Nội, theo đó, mục tiêu CCHC của Thành phố là tạo bước chuyển mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả công tác CCHC. Cải thiện và nâng cao Chỉ số PARINDEX (tăng tối thiểu 01 đến 02 bậc) và Chỉ SIPAS của thành phố Hà Nội (đạt tối thiểu 86%), hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố đồng bộ, thông suốt và liên tục; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ doanh nghiệp và người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc. Chỉ tiêu phấn đấu năm 2022, Chỉ số PARINDEX, Chỉ số SIPAS tiếp tục có sự cải thiện cả về tỷ lệ hài lòng chung và thứ bậc so với năm 2021

Các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch CCHC năm 2022 của UBND Thành phố đã sớm được người đứng đầu UBND quán triệt ngay từ đầu năm tại Hội nghị trực tuyến triển khai công tác CCHC năm 2022 (ngày 18/02/2022), Hội nghị nâng cao hiệu quả công tác CCHC của thành phố Hà Nội (18/8/2022) và các Hội nghị giao ban, Hội nghị của Tổ công tác cải thiện Chỉ số PARINDEX, SIPAS của Thành phố. Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố, các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện. Đến nay, qua theo dõi, tổng hợp, khối lượng công việc, nhiệm vụ CCHC đã hoàn thành 100% Kế hoạch của UBND Thành phố.

3. Công tác kiểm tra CCHC

UBND Thành phố đã sớm ban hành các Kế hoạch và triển khai kiểm tra: Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 24/02/2022 về kiểm tra công tác CCHC năm

⁹ Kết quả, giá trị trung bình khối Sờ là 89,12%, cao nhất là Sờ Nội vụ (96,80%), thấp nhất là Sờ Tài nguyên và Môi trường (81,64%); đối với khối Huyện, giá trị trung bình là: 90,91%, cao nhất là quận Cầu Giấy (99,99%), thấp nhất là quận Nam Từ Liêm (75,57%).

¹⁰ Những nội dung liên quan đến giải quyết TTHC thuộc chứng thực, xác nhận cấp căn cước công dân, tạm trú, tạm vắng, cấp giấy đăng ký ô tô, giấy phép lái xe, cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2022, Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2022 về kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Từ đầu năm đến nay, Đoàn kiểm tra CCHC Thành phố đã kiểm tra trực tiếp tại 16 cơ quan, đơn vị (02 Sở, 14 quận, huyện, thị xã; nghe các Quận báo cáo mô hình sáng kiến về CCHC và kết quả một năm thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại các phường. Đoàn kiểm tra kiểm soát TTHC của Thành phố đã kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC tại 12 đơn vị quận, huyện; 06 đơn vị sở, ngành và tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố (bao gồm cả một số chi nhánh).

Qua kiểm tra, Thành phố ghi nhận đánh giá cao các mô hình, sáng kiến giải pháp trong CCHC và việc triển khai thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại các phường thuộc Quận; ghi nhận kết quả đạt được trong công tác CCHC và kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị được kiểm tra. Đồng thời, cũng kịp thời yêu cầu, đề nghị các cơ quan, đơn vị được kiểm tra kịp thời khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC nhất là việc thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế, một cửa liên thông.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố đã xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm tra kiểm soát TTHC theo yêu cầu của UBND Thành phố. Đến nay, các Sở, ban ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã đã nghiêm túc tự kiểm tra CCHC, kiểm tra kiểm soát TTHC. Một số cơ quan, đơn vị đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC, như: Văn Phòng UBND Thành phố; các sở: Tư pháp, Văn hóa và Thể thao, Quy hoạch - Kiến trúc, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Giao thông Vận tải, các quận, huyện, thị xã: Đống Đa, Cầu Giấy, Hà Đông, Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Long Biên, Bắc Từ Liêm, Phúc Thọ, Phú Xuyên, Thạch Thất, Hoài Đức, Ba Vì, Ứng Hòa, Gia Lâm, Sơn Tây, Đông Anh, Thanh Trì, Đan Phượng, Thanh Oai...

4. Công tác thông tin, tuyên truyền

Đề đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ đề công tác năm 2022 của Thành phố là năm “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển” và đảm bảo việc cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ về công tác CCHC của Thành phố, trên các kênh thông tin đại chúng, góp phần nâng cao sự nhận thức, đồng thuận, ủng hộ của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố trong đẩy mạnh CCHC, nhất là xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 50 /KH-UBND ngày 16/02/2022 về thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước của thành phố Hà Nội năm 2022, Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 28/3/2022, UBND Thành phố ban hành về thông tin tuyên truyền kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội, gắn với phong trào thi đua, trong đó ưu tiên thông tin - truyền thông về kết quả nổi bật công tác CCHC của Thành phố, dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số, đa dạng hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội (zalo, facebook...), hệ thống loa truyền thanh tại cơ sở, các ứng dụng truyền thông trên nền tảng công nghệ số (youtube, tiktok...).

Thực hiện nhiệm vụ thông tin - tuyên truyền CCHC của Thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố đã xây dựng Kế hoạch Thông tin, tuyên truyền về CCHC hoặc lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền trong Kế hoạch CCHC năm 2022. Tại cấp cơ sở, tập trung hình thức tuyên truyền qua hệ thống lao truyền thanh, mạng lưới cán bộ không chuyên trách và niềm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị gắn với công tác tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19.

Kết quả, các đài, báo đã thực hiện nhiều tin, bài, phóng sự chuyên đề về CCHC của Thành phố. Đáng chú ý, tại Hội nghị Công bố Chỉ số CCHC ngày 28/4/2022 của Thành phố đối với 22 Sở, cơ quan tương đương Sở, 30 UBND quận, huyện, thị xã, Đài truyền hình Hà Nội đã thực hiện phóng sự Clip Video và truyền hình công khai tại Hội nghị, trực tuyến trên các trang báo, đài của Thành phố về kết quả nổi bật công tác CCHC của Thành phố đạt được trong thời gian qua. Đối với thông tin, tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số, Thành phố đã xây dựng và phát sóng chương trình “Chúng tôi là công dân số”; “Tọa đàm pháp luật – Hà Nội đẩy nhanh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử” “Hà Nội đi đầu trong việc triển khai, thực hiện Đề án 06, tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả phục vụ người dân”; xây dựng 02 video tuyên truyền, phổ biến lợi ích, cách thức thực hiện Dịch vụ công “Chúng thực bản sao điện tử từ bản chính”; cách thức thực hiện “Chúng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính. Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền rộng rãi theo các nhóm nội dung: việc thực hiện 03 quy trình Đăng ký khai sinh, Đăng ký kết hôn, Đăng ký khai tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; hướng dẫn người dân đăng ký, đăng nhập tài khoản giao dịch điện tử; vận động, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục cấp căn cước công dân gắn chip kết hợp với thu nhận hồ sơ định danh điện tử; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Kết quả, đã góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm, ý thức phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của cơ quan nhà nước; vai trò giám sát, phản biện, góp ý của các cá nhân, tổ chức đối với bộ TTHC, công tác cải cách TTHC của cơ quan nhà nước và hoạt động của bộ phận Một cửa các cơ quan thuộc Thành phố; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, duy trì và nâng cao thứ hạng Chỉ số PARINDEX của Thành phố thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước; chung tay thực hiện và xây dựng hình ảnh nền hành chính Thủ đô hiện đại, chuyên nghiệp, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp vượt qua dịch bệnh COVID-19, phát triển kinh tế - xã hội.

Một số cơ quan, đơn vị đã có nhiều hoạt động thông tin, tuyên truyền CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang các mạng xã hội: Văn phòng UBND Thành phố, Công an Thành phố, các Sở: Tư pháp, Du lịch, Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải, Công Thương, Y tế; các quận, huyện: Cầu Giấy, Long Biên, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Thanh Xuân, Phú Xuyên, Mê Linh, Ba Vì, Thanh Trì, Phúc Thọ, Đông Anh, Ứng Hòa, Hoài Đức, Mỹ Đức, Thanh Oai, Chương Mỹ...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Thành phố tiếp tục tập trung thực hiện công tác cải cách thể chế, đáp ứng yêu cầu CCHC của Thành phố.

- Về kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL tiếp tục được triển khai chủ động theo đúng kế hoạch¹¹ đề ra, Thành phố đã báo cáo kết quả ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2021 và danh mục Nghị quyết QPPL năm 2022 thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND Thành phố; tổ chức góp ý, thẩm định 225 dự thảo VBQPPL do Bộ Tư pháp, UBND Thành phố, các sở, ngành, đơn vị, Đoàn Đại biểu Quốc hội gửi lấy ý kiến. Thành phố đã ban hành 60 văn bản QPPL (12 Nghị quyết của HĐND Thành phố và 48 Quyết định của UBND Thành phố). Các văn bản của Thành phố được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với quy định của hệ thống pháp luật¹².

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch để tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật¹³; chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ trên địa bàn Thành phố; tổ chức các hội tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức tham mưu làm công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại các sở, ban, ngành Thành phố và UBND các quận huyện, thị xã.

Thành phố đã chủ động phối hợp Tòa Án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố trong xây dựng báo cáo công tác chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành án hành chính để phục vụ kế hoạch giám sát chuyên đề của Ủy ban Tư pháp Quốc hội khóa XV. Hiện đang triển khai xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố để sớm triển khai thực hiện.

Để công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật đảm bảo đúng quy định và đáp ứng yêu cầu, Thành phố đã thành lập Đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên môi trường, quận Hà Đông, huyện Phúc Thọ, huyện Đan Phượng, quận Bắc Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm, quận Thanh Xuân, quận Tây Hồ

¹¹ Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 24/12/2021 về kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn TP Hà Nội năm 2022

¹² Xem chi tiết tại <https://vanban.hanoi.gov.vn/vanbanphapquy>

¹³ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 21/01/2022 theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2022; Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 29/12/2021 về kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực trật tự xây dựng tại một số quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022.

và thị xã Sơn Tây. Sau kiểm tra, sẽ có thông báo kết quả và việc xử lý kết quả theo dõi thực hiện Kết luận số 04/KL-UBND ngày 18/01/2022 của UBND Thành phố về việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực trật tự xây dựng.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch¹⁴ triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2022, trong đó Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền PBGDPL với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú; đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tuyên truyền trên thiết bị điện tử tại các tòa nhà chung cư theo mô hình “Cầu thang pháp luật” và màn hình Led (11 video); tổ chức **26** Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Đất đai, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Cư trú và các văn bản liên quan, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải...cho trên **38.770** đại biểu; tổ chức hội nghị trực tuyến phổ biến pháp luật về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và triển khai thực hiện nhiệm vụ công nhận, đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ kết nối tới 100% đơn vị thuộc 3 cấp chính quyền Thành phố: cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã với trên 12.000 người tham dự; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL; tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL.

Thành phố đã biên soạn nhiều tài liệu phát thanh tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành các quy định pháp luật¹⁵. Trang thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố đã thường xuyên đăng tải nhiều tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong các chuyên mục như Tin tức - sự kiện, chuyên mục Giải đáp pháp luật, Bạn cần biết, Quy định mới; phản ánh một số hoạt động phổ biến, giáo

¹⁴ Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/12/2021 về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2022; Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 26/02/2022 đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 05/4/2022 về tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về ứng xử trên môi trường mạng” trên địa bàn Thành phố năm 2022; Công văn số 247/CV- HĐ ngày 27/01/2022 về việc tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật dịp Tết Nhâm Dần 2022; Công văn số 331/CV-HĐ ngày 15/02/2022 về việc tuyên truyền, phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua; Công văn 1074/UBND-NC ngày 13/4/2022 hướng dẫn về công tác hòa giải ở cơ sở năm 2022, Công văn số 1383/UBND-NC ngày 10/5/2022 của UBND Thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 trên địa bàn Thành phố.

¹⁵ Quy định về quản lý, sử dụng pháo; Một số hành vi vi phạm pháp luật (hành chính, hình sự) trong phòng, chống dịch COVID-19 và chế tài xử lý theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP; Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tìm hiểu Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Tìm hiểu Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Tìm hiểu pháp luật tín ngưỡng tôn giáo; Tìm hiểu một số quy định Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia và mức xử phạt khi người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; quy định của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Tìm hiểu một số nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; Tìm hiểu một số quy định của Luật Thanh niên năm 2020 và Nghị định hướng dẫn thi hành; Tìm hiểu một số quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; Tìm hiểu một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; cứu hộ, cứu nạn; Tìm hiểu một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Tìm hiểu quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn...

dục pháp luật của Thành phố. Trang đã đăng tải **4.912** tin, bài phản ánh một số hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của các quận, huyện, sở ngành Thành phố, các tin bài về hòa giải ở cơ sở, pháp luật về cư trú, thực hiện giải đáp pháp luật về các lĩnh vực dân sự, hình sự, lao động, tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... Phối hợp với các cơ quan truyền thông: Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, VOV Giao Thông tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tư pháp, CCHC, lý lịch tư pháp, Luật Cư trú, Đề án 06, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các lĩnh vực cán bộ và Nhân dân Thủ đô quan tâm.

Đổi mới hình thức tuyên truyền thông qua cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về ứng xử trên môi trường mạng” trên địa bàn Thành phố dưới hình thức xây dựng video clip theo Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội¹⁶. Cuộc thi nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, qua đó phổ biến quy định pháp luật trên môi trường mạng, nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật trên môi trường mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động, học sinh, sinh viên và các tầng lớp Nhân dân Thủ đô. Đồng thời, lan tỏa giá trị văn hóa pháp lý trên môi trường mạng, xây dựng thói quen tích cực của người sử dụng trên không gian mạng và kỹ năng cần thiết tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh góp phần xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 24/12/2021 về kiểm tra và rà soát VBQPPL trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022. Kết quả kiểm tra, rà soát:

Đối với VBQPPL của Thành phố, Thành phố (qua Sở Tư pháp) đã tự kiểm tra đối với 40 Văn bản QPPL do UBND Thành phố ban hành. Đối với VBQPPL do Hội đồng nhân dân, UBND cấp huyện ban hành, Thành phố đã thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền đối với 51 văn bản. Qua công tác kiểm tra VBQPPL do UBND Thành phố và cấp huyện ban hành đã đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, Thành phố đã thực hiện rà soát Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 05/5/2010 của UBND Thành phố quy định về miễn giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và hỗ trợ tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng khi được Nhà nước giao đất tái định cư để giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố Hà Nội; ban hành Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND Thành phố về việc

¹⁶ Qua triển khai, Ban Tổ chức Cuộc thi đã lựa chọn được 30 video clip đạt chất lượng, trong đó 16 video clip phù hợp tuyên truyền cho đối tượng người dưới 18 tuổi và 14 video clip phù hợp tuyên truyền cho đối tượng người từ 18 tuổi trở lên để tham gia bình chọn bắt đầu từ ngày 01/9/2022 đến hết ngày 01/10/2022 tại website Cuộc thi <https://timhieuphapluatmoitruongmang.hanoi.gov.vn>. Để đảm bảo hiệu quả, thu hút được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn Thủ đô tham gia bình chọn video clip Cuộc thi, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi đã có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền, tham gia bình chọn video clip Cuộc thi. Đến nay đã có hơn 54.000 lượt người tham gia xem video clip và tham gia bình chọn cho cuộc thi.

công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố Hà Nội đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2021.

- Đối với công tác theo dõi thi hành Luật Thủ đô, Thành phố đã tập trung tổ chức đánh giá, tổng kết thi hành Luật Thủ đô và nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) năm 2021, bám sát Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đến nay, Thành phố đã hoàn chỉnh lập hồ sơ đề xuất xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) theo tiến độ kế hoạch của UBND Thành phố và đã gửi Bộ Tư pháp.

2. Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thành phố tiếp tục xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm, chú trọng xây dựng cơ chế liên thông trong thực hiện TTHC và đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại. Để triển khai thực hiện, Thành phố đã ban hành 09 văn bản liên quan đến kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông¹⁷. Trên cơ sở Kế hoạch, chỉ đạo của Thành phố, các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã đã ban hành các kế hoạch để triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các đơn vị.

- Về rà soát, đơn giản hóa và công bố, công khai TTHC

UBND Thành phố đã thông qua phương án đơn giản hóa 57 thủ tục hành chính, cụ thể: lĩnh vực Xây dựng (04 TTHC); Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư (22 TTHC); Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc (04 TTHC); Lĩnh vực Giao thông vận tải (18 TTHC); Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (09 TTHC); ban hành 31 Quyết định công bố danh mục TTHC (lĩnh vực Giáo dục đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Nội vụ, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thể thao, Xây dựng...), trong đó công bố 03 TTHC, danh mục 649 TTHC, thay thế 54 TTHC, bãi bỏ 664 TTHC; ban hành 18 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (lĩnh vực Tư pháp, Lao động – Thương binh và Xã hội, Công thương, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa và Thể thao, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát

¹⁷ (1) Quyết định số 5327/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động - Thương Binh và xã hội trên địa bàn Thành phố; (2) Quyết định số 5236/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Đề án "Liên thông thủ tục hành chính: Đăng ký việc nuôi con trong nước - Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp"; (3) Quyết định số 5432/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội; (4) Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND Thành phố về việc kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố Hà Nội; (5) Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND Thành phố về việc rà soát, thống kê, xây dựng quy trình thủ tục hành chính liên thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố Hà Nội; (6) Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND Thành phố về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội; (7) Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND Thành phố về kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội; (8) Kế hoạch 237/Kh-UBND ngày 06/9/2022 V/v tổ chức Hội nghị đối thoại với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; (9) Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 29/6/2022 V/v khắc phục, cải thiện nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống nhân dân trên địa bàn Thành phố.

triển nông thôn,...). Các Quyết định công bố danh mục TTHC sau khi ban hành, đã được công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và các hình thức khác theo quy định công khai theo quy định (Nhà văn hóa thôn, Tổ dân phố, Khu dân cư, mạng xã hội zalo, facebook...). Bên cạnh các hình thức công khai nêu trên, Sở Thông tin và Truyền thông đã kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia với Cổng Giao tiếp điện tử của Hà Nội để tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tra cứu nội dung khi thực hiện TTHC. Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố: 1.899 TTHC, trong đó 1.518 TTHC cấp Sở, 269 TTHC cấp huyện và 112 TTHC cấp xã (tính cả các TTHC lĩnh vực Thanh tra).

- Về kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

Thành phố đã chỉ đạo, đổi mới cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên theo hướng điện tử thống nhất trên toàn Thành phố, đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06), cụ thể:

Ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND Thành phố để triển khai thực hiện Đề án 06; chỉ đạo, yêu cầu các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; chỉ đạo rà soát, đánh giá việc triển khai mô hình mẫu “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC hiện đại các cấp của thành phố Hà Nội; chỉ đạo hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội để các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện theo yêu cầu tại Đề án 468 của Chính phủ; chỉ đạo xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở thống nhất Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của Thành phố, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin theo quy định.

Kết quả, ngày 10/11/2022, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 4379/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án Mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC hiện đại các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội; 100% TTHC được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của Thành phố về cơ bản đã thực hiện đồng bộ với Cổng dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin theo quy định; đã tiến hành thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC, phục vụ việc xây dựng dịch vụ công trực tuyến, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia và dân cư; triển khai thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông "đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí". Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được giám sát, kiểm soát chặt chẽ nên đã hạn chế tối đa việc nhũng nhiễu, chậm trễ trong việc giải quyết TTHC. Tính đến nay, toàn Thành phố đã tiếp nhận giải quyết xong 1.050.339 hồ sơ, trong đó số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 1.045.875 hồ sơ, đạt tỷ

lệ 99.58%. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tiếp nhận hồ sơ hành chính đã được các đơn vị quan tâm, thực hiện theo quy định, một số đơn vị có Bộ phận một cửa khang trang, hiện đại, cảnh quan sạch đẹp: các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông Vận Tải; Xây dựng, Tài chính; một số quận, huyện: Hoàn Kiếm, Hà Đông, Thanh Oai, Quốc Oai, Thanh Xuân, Gia Lâm, Đông Đa, Tây Hồ, Hoài Đức, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Đông Anh, Mê Linh....

- Về xây dựng quy trình giải quyết TTHC liên thông và giải quyết công việc nội bộ (TTHC nội bộ)

Thành phố đã ban hành và triển khai Kế hoạch về xây dựng quy trình TTHC liên thông¹⁸. Kết quả Thành phố đã ban hành 03 Quyết định ban hành các quy trình liên thông giải quyết TTHC, quy chế phối hợp liên thông giữa các đơn vị, cụ thể: Quyết định số 5236/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Đề án "Liên thông thủ tục hành chính: Đăng ký việc nuôi con trong nước - Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp"; Quyết định số 5327/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các TTHC lĩnh vực Lao động - Thương Binh và xã hội trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND Thành phố về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện liên thông các TTHC khi thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp và Thuế trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để cơ quan, đơn vị phối hợp liên thông, giải quyết TTHC thông suốt, hiệu quả, rút ngắn thời gian, giảm thời gian đi lại của người dân, tổ chức trong thực hiện TTHC.

Ngày 28/3/2022, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND về rà soát, thống kê, xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của các cơ quan hành chính thuộc thành phố Hà Nội. Thực hiện nhiệm vụ được UBND Thành phố giao, các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố đã rà soát, đánh giá, thống kê và đề xuất các quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) theo hướng ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO. Tính đến nay, các Sở, ban, ngành Thành phố đã ban hành 305 quy trình; cấp huyện ban hành 1.688 quy trình và 111 quy trình liên thông; cấp xã ban hành 3.755 quy trình.

- Về kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC, Thành phố đã tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND Thành phố về việc triển khai Đề án 468 của Chính phủ và Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố về số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội. Hiện, các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã đang triển khai việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố¹⁹.

¹⁸ Ngày 14/12/2021, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 288/KH về rà soát, thống kê, xây dựng quy trình giải quyết TTHC liên thông giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

¹⁹ Công văn số 5436/VP-KSTTHC ngày 09/6/2022 về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã.

- Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

Đến nay, Văn phòng UBND Thành phố đã tiếp nhận, xử lý theo quy định đối với 1.579 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính qua đường dây nóng (0243.934.6034), thư điện tử (kiemsoatthutuchanhchinh@hanoi.gov.vn) và trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Thành phố đã chỉ đạo Văn phòng UBND Thành phố triển khai xây dựng kênh thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng Zalo.

Đối với đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 5432/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc ban hành Quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố. Thành phố (qua Văn phòng UBND Thành phố) đã hướng dẫn triển khai công tác đánh giá chất lượng giải quyết TTHC; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan hoàn thiện chức năng đánh giá trực tuyến và tổng hợp, công khai kết quả đánh giá TTHC trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử dùng chung ba cấp của Thành phố.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Thành phố tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật, đảm bảo hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố đồng bộ, thông suốt và liên tục, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Thành phố đã tổ chức có hiệu quả triển khai thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ, hoạt động bộ máy chính quyền các phường nhanh nhạy, thông suốt hơn, đảm bảo vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, mối quan hệ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội. Đến nay, hoạt động bộ máy chính quyền của các phường nhanh nhạy, thông suốt hơn, đảm bảo vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng tại phường, vai trò trách nhiệm và mối quan hệ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội tại phường với UBND phường. Thành phố đang tập trung chỉ đạo sơ kết 1 năm thực hiện thí điểm mô hình đề sớm đề xuất Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện cơ chế chính sách để đảm bảo triển khai mô hình mới đạt hiệu quả

Thành phố hoàn thành việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Sở; các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố, đảm bảo đúng quy định, không bỏ sót, trùng chéo chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ đơn vị chủ trì, nhằm tinh gọn bộ máy và hoạt động có hiệu quả từ Thành phố xuống cấp huyện. Kết quả, Thành phố đã giảm từ 06 xuống còn 04 đơn vị đối với các Ban Quản lý dự án chuyên ngành; giảm 02 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp; giảm 01 chi cục, 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND cấp huyện (Chương Mỹ, Thanh Trì, Mê Linh) trên cơ sở hợp nhất các trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm chăn nuôi và thú y, trạm khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đối với việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, UBND Thành

phổ đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2022. Theo đó, giao 11639 biên chế hành chính; 132.935 biên chế sự nghiệp, đảm bảo đúng số lượng giao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ và Nghị quyết của HĐND Thành phố. Thành phố tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2021 - 2025 5% đối với biên chế công chức và 10% đối với biên chế viên chức theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 và Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022, đảm bảo đến hết năm 2026, giảm 397 biên chế công chức so với năm 2022; giảm 9.516 biên chế viên chức so với số được giao năm 2022. Kết quả, đã giảm 2.321 biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước so với năm 2021 (đạt tỉ lệ 2%). thành phố Hà Nội. Qua rà soát, kiện toàn, tinh giản biên chế đã góp phần thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố.

Đối với kết quả thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương. Trên tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là Thành phố cần phải đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền thực hiện TTHC theo hướng ***“Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhiễu, tiêu cực”***, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, đơn giản hóa thủ tục hành chính, mang lại những lợi ích thiết thực nhất cho người dân được thụ hưởng.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thành phố đã đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền đối với các cơ quan, đơn vị đủ điều kiện để thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng, cụ thể:

Thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả việc ủy quyền công chức Tư pháp - Hộ tịch các phường được ký chứng thực theo quy định tại Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ Thành phố; thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo theo tinh thần CCHC theo hướng tiếp tục tăng phân cấp mạnh hơn cho cấp huyện²⁰. Trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND về quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố (thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016) và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội; ban hành Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/10/2022 chỉ đạo các Sở, ngành, UBND quận, huyện phụ trách triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp, ủy quyền; Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. Kết quả, Thành phố đã thực hiện ủy quyền đối với 708 TTHC đạt tỷ lệ 39.17% tổng số TTHC

²⁰ Trước mắt tập trung đối với 05 lĩnh vực/nhiệm vụ: Quản lý đường bộ; đầu tư chợ; quản lý tượng đài, tranh hoành tráng; cấp điện chiếu sáng ngõ, ngách cho các quận; quản lý sau đầu tư đối với lĩnh vực di tích.

cấp Thành phố và cấp huyện và chiếm 45.6% tổng số TTHC cấp Thành phố.

Việc ủy quyền giải quyết TTHC mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC; giúp chính sách, các quy định của pháp luật được thực hiện nhanh chóng, chính xác; rút ngắn khoảng cách giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp với người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa quy trình, hồ sơ của TTHC, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC, tạo hành lang pháp lý thông thoáng và điều kiện thuận lợi để khuyến khích đầu tư, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố. Giảm tải áp lực cho các Sở, ngành trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, tăng chất lượng giải quyết TTHC, cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của Thành phố.

4. Cải cách chế độ công vụ

Thành phố tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, tập trung việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Cụ thể:

- Về vị trí việc làm, Thành phố đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả Thành phố đã phê duyệt vị trí việc làm đối với 3 đơn vị²¹; phê duyệt tạm thời vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm đối với công chức UBND phường thuộc quận, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Về công tác tuyển dụng công chức, viên chức

Thành phố đã phê duyệt và tổ chức triển khai thi tuyển đối với 205 chỉ tiêu tuyển dụng công chức sở, UBND cấp huyện, 36 chỉ tiêu thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ, kết quả 162 người trúng tuyển công chức và 02 người trúng xét tuyển công chức diện thu hút tài năng; tổ chức sát hạch tiếp nhận vào làm công chức theo trường hợp đặc biệt với kết quả trúng tuyển 102 người; công nhận kết quả khắc phục tồn tại trong tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội với tổng số 1.123 người thuộc 59 cơ quan, đơn vị; tổ chức sát hạch khắc phục tồn tại trong tuyển dụng công chức với kết quả trúng tuyển: 144 người.

- Về công tác nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức và tổ chức thi điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng

Thành phố đã ban hành và tổ chức thực hiện các Đề án thi thăng hạng viên chức để đáp ứng yêu cầu, điều kiện tiêu chuẩn vị trí việc làm trong hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố. Kết quả, có 633 người đã đạt kết quả trúng tuyển thi thăng hạng viên chức²².

²¹ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội thuộc Sở GTVT, Trường Trung học phổ thông Minh Hà thuộc Sở GD-ĐT.

²² Tổ chức triển khai Đề án thi thăng hạng từ cán sự lên chuyên viên đối với viên chức hành chính làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thành phố Hà Nội năm 2021 với kết quả trúng tuyển 41 người; Đề án và tổ chức thi

Đặc biệt, đề đổi mới hình thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý, Thành phố đã phê duyệt Đề án thi tuyển đối với 78 chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại 46 cơ quan, đơn vị. Đến nay đã hoàn thành xong 62/78 chức danh, các chức danh còn lại đang thực hiện, hoàn thành trong năm 2022.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được Thành phố tập trung từng bước đổi mới từ hình thức đến nội dung.

Thành phố đã ban hành Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND Thành phố phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030”; hoàn thành 03 khóa bồi dưỡng kiến thức kỹ năng cho Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện với 1.043 học viên; 04 lớp bồi dưỡng cho đối tượng diện cán bộ Ban Thường vụ Thành ủy quản lý với 128 học viên; cử 25 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp do Học viện Hành chính Quốc gia tổ chức; tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị liên quan đến công tác CCHC với 300 học viên tham dự; tổ chức 05 Hội nghị phổ biến cung cấp thông tin và xác định trách nhiệm của các cấp chính quyền đối với việc cải thiện, nâng cao chỉ số PAPI của Thành phố cho 700 cán bộ, công chức là Chủ tịch, Phó Chủ tịch của 579 xã, phường, thị trấn.

- Cải cách chế độ công vụ, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị được Thành phố tập trung, quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, cụ thể:

Ban hành Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 thay thế Quyết định 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, cử người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã. Quy định mới này đã cập nhật kịp thời các quy định mới về quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Trung ương và Thành ủy; bổ sung và làm rõ một số nội dung về đối tượng điều chỉnh, quy trình thực hiện và danh mục hồ sơ.

- Ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả, Đoàn kiểm tra công vụ của Thành phố đã thực

thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III năm 2022 đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn (93 trường hợp) và viên chức chuyên ngành địa chính (10 trường hợp) với kết quả trúng tuyển 73 viên chức chuyên ngành nông nghiệp phát triển nông thôn và 10 viên chức chuyên ngành địa chính; Đề án thăng hạng kế toán viên trung cấp lên kế toán viên với 509 người trúng tuyển.

hiện 17 cuộc kiểm tra công vụ (06 sở, 02 đơn vị sự nghiệp, 08 phường)²³, góp phần nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Thủ đô; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, đem lại sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy chính quyền Thành phố.

Triển khai nghiêm túc việc thực hiện đánh giá trực tuyến theo Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 và Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 28/10/2021 của Thành ủy và Quyết định số 3251-QĐ/TU ngày 16/8/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội theo Quyết định số 1841-QĐ/TU, ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy. Theo đó, tăng cường vai trò, trách nhiệm của tập thể Thường trực Thành ủy, UBND thành phố và cá nhân đồng chí Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố trong công tác đánh giá cán bộ hằng tháng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác đánh giá cán bộ hằng tháng, công khai mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị. Kết quả đánh giá hằng tháng là một trong những tiêu chí để các cơ quan, đơn vị đề xuất, phân loại đánh giá năm của công chức, viên chức, người lao động. Việc xếp loại, đánh giá đối với công chức, viên chức, người lao động đã phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chuẩn hóa và xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp; nâng cao ý thức, trách nhiệm, tính tự giác của đội ngũ công chức, viên chức, lao động hợp đồng; đưa ra khỏi đội ngũ những người 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách.

+ Về tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Thành phố (qua Sở Tài chính) đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các kết luận, các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách mà Sở Tài chính theo chức năng nhiệm vụ phải tổ chức thực hiện²⁴; đồng thời ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND về việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm về tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị

²³ 06 Sở: Giao thông Vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư (02 cuộc), Văn hóa và Thể thao; Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội; 02 đơn vị: Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội chi nhánh huyện Hoài Đức; 08 UBND phường: Văn Miếu, Trung Phụng (quận Đống Đa), Vĩnh Tuy, Minh Khai (quận Hai Bà Trưng); UBND phường Khương Đình, Hạ Đình, Khương Mai, Nhân Chính (quận Thanh Xuân)

²⁴ Căn cứ Công văn số 303/KTNN-TH ngày 30/11/2021 và Thông báo số 304/TB-KTNN ngày 30/11/2021 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của thành phố Hà Nội. Ngày 14/01/2022, UBND Thành phố đã có Công văn số 149/UBND-KT về thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với ngân sách địa phương năm 2020 của thành phố Hà Nội, gửi các đơn vị thuộc Thành phố đề nghị báo cáo kết quả thực hiện kèm bản sao các chứng từ chứng minh việc thực hiện các kiến nghị kiểm toán (Cục Thuế Hà Nội tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị tại Văn phòng Cục Thuế và các Chi cục Thuế) và Kiểm toán nhà nước khu vực I (theo địa chỉ số 111 phố Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) và Sở Tài chính trước ngày 15/3/2022. Sở Tài chính đã tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 05/5/2022 gửi Kiểm toán Nhà nước kết quả thực hiện các kiến nghị về kiểm toán NSĐP năm 2020 của Thành phố.

của Kiểm toán Nhà nước được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2021 của Thành phố, trong đó yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

+ Về thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN), tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tới 30/11/2022 là 309.455 tỷ đồng, đạt 99,3% dự toán, bằng 104,7% so với cùng kỳ; tổng chi ngân sách địa phương 11 tháng đầu năm là 63.369 tỷ đồng, đạt 59,3% dự toán năm và bằng 110,2% so với cùng kỳ.

+ Về thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công, Thành phố xác định giải ngân vốn đầu tư công được coi là một trong những đòn bẩy để hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố ban hành Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND Thành phố ban hành Quy định phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của Thành phố Hà Nội; Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; thành lập 06 Tổ công tác do 06 Phó Chủ tịch UBND Thành phố là Tổ trưởng để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Để góp phần hoàn thành mục tiêu này, các đơn vị đã tập trung thực hiện tốt công tác giải ngân vốn đầu tư công, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư, dự án, bảo đảm tiến độ thi công công trình; khẩn trương lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán ngay khi khối lượng công việc hoàn thành. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của toàn Thành phố, đến hết ngày 30/11/2022 là 26.313/51.582,952 tỷ đồng, đạt 51,5% kế hoạch.

+ Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, Thành phố đã chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý công sản, trong đó sớm tập trung hoàn thiện Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công giai đoạn 2022-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030. Đến nay, UBND Thành phố đã ban hành một số các Quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng đối với các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Sở Thông tin truyền thông; UBND Thị xã Sơn Tây...; diện tích chuyên dùng (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông).

Đối với sắp xếp, xử lý nhà, đất, Thành phố đã chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn Thành phố, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ²⁵.

²⁵ Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 04/10/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố; Công văn số 2889/UBND-KTTH ngày 05/9/2022 của UBND Thành phố về tăng cường công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công Công văn số 2883/UBND-KTTH ngày 05/9/2022 của UBND Thành phố; Văn bản số 5527/STC-QLCS ngày 01/9/2021 của Sở Tài chính.

Kết quả, Thành phố đã kiến nghị Bộ Tài chính quyết định hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển giao các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trung ương về UBND Thành phố để quản lý, xử lý theo quy định pháp luật, trong đó ưu tiên sử dụng phục vụ nhu cầu công cộng và các nhu cầu khác của Thành phố (24-26 Bảo Khánh của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố HN; cơ sở nhà, đất của Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh); phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý và quyết định điều chuyển, chuyển giao 04 cơ sở nhà, đất; tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng và phương án bố trí trụ sở làm việc của các Sở, ban, ngành Thành phố tại khu liên cơ Võ Chí Công, Văn Hồ và các trụ sở phân tán của các sở, ban, ngành của Thành phố làm cơ sở Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố sẽ báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, phê duyệt.

Đối với quản lý, sử dụng xe ô tô, Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn, sắp xếp, xử lý và hoàn thiện phương án sử dụng xe ô tô công; tiếp tục thanh lý các xe ô tô công hết hạn sử dụng theo chỉ đạo của Thành ủy. Kết quả, Thành phố đã bổ sung kinh phí sử dụng xe ô tô là 112.000.000 đồng/năm/người có tiêu chuẩn sử dụng ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác của các cơ quan theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ²⁶; Sở Tài chính đã phối hợp Sở Y tế xác lập sở hữu toàn dân xe ô tô phục vụ công tác phòng chống dịch; tiếp tục thanh lý các xe ô tô công hết hạn sử dụng²⁷, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sắp xếp lại, xử lý ô tô²⁸.

Đối với sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, căn cứ quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Thành phố đã giao Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành xem xét cho ý kiến hướng dẫn 03 đơn vị hoàn thiện Đề án: Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội, Trung tâm hỗ trợ và phát triển phụ nữ, Cung Thanh niên Hà Nội.

Đối với công tác quản lý tài sản công khác, UBND Thành phố đã chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thực hiện kịp thời, đúng quy định các nội dung, nhiệm vụ: Công tác xử lý tài sản xác lập sở hữu toàn dân; Công tác trích trả chi phí xử lý tài sản công; Công tác cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

²⁶ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội

²⁷ Toàn Thành phố đã thanh lý 47 xe ô tô cũ, hỏng không đảm bảo an toàn khi vận hành tham gia giao thông của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố với tổng nguyên giá 18.575 triệu đồng.

²⁸ Sở Tài chính tiếp tục có Văn bản số 1413/STC-QLCS ngày 24/3/2022 đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bổ sung về việc lựa chọn 01 trong 02 phương án bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP (gồm: (i) trang bị xe ô tô tại đơn vị theo định mức tối đa quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP; (ii) không trang bị xe, đơn vị thực hiện khoán hoặc thuê dịch vụ xe ô tô đối với tất cả các chức danh đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung), làm cơ sở để Tài chính hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, trình UBND Thành phố trong quý II năm 2022. Qua rà soát của Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thành phố Hà Nội còn thiếu 39 xe ô tô phục vụ công tác, không có xe ô tô dôi dư. Căn cứ phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô được UBND Thành phố phê duyệt, Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND Thành phố bổ sung xe cho các đơn vị còn thiếu và đôn đốc xử lý quyết liệt, dứt điểm số xe ô tô đủ điều kiện thanh lý theo quy định.

Thành phố tiếp tục đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và tinh thần Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp trong năm 2022. Kết quả, Thành phố đã chuyển 160 đơn vị sự nghiệp công lập sang bảo đảm chi thường xuyên; ban hành Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025, trong đó chỉ đạo chuyển 215 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở ngành, 147 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện sang tự chủ giai đoạn 2021-2025, phần đầu đạt mục tiêu 20% (520 đơn vị) tự chủ so với năm 2015. Đến nay, theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị đã có 43/50 đơn vị đảm bảo các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Thành phố xác định ưu tiên triển khai phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm trong CCHC. UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch năm 2022 triển khai nhiệm vụ Chính quyền số trong Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến 2030²⁹; chỉ đạo xây dựng, triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” làm nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số phát triển đô thị thông minh. Kết quả đạt được như sau:

- Về phát triển hạ tầng kỹ thuật: Thành phố tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của các hạ tầng kỹ thuật của Thành phố như: Trung tâm dữ liệu Nhà nước được duy trì, song song tổ chức triển khai đầu tư Trung tâm dữ liệu chính; mạng WAN của Thành phố được triển khai mở rộng đến 100% cơ quan nhà nước của Thành phố, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; mở rộng, duy trì hiệu quả Hệ thống hợp trực tuyến của Thành phố. Cơ sở hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) tại các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Về phát triển các hệ thống nền tảng: Các nền tảng cho phát triển Chính quyền số được đẩy mạnh triển khai, cụ thể: Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (NGSP) theo quy định; Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

- Về phát triển dữ liệu: Việc số hóa, lưu trữ dữ liệu đang được các ngành, các đơn vị tích cực triển khai, đồng bộ với việc xây dựng CSDL chuyên ngành như: Tư pháp, giáo dục, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp và phát triển nông

²⁹ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2022 và Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 14/6/2022) triển khai nhiệm vụ Chính quyền số trong Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 14/9/2021).

thôn, văn hóa - du lịch phục vụ yêu cầu nghiệp vụ, chia sẻ, khai thác thông tin theo qui định³⁰.

- Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ:

+ Đối với ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành nội bộ: Thành phố đã hoàn thành kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định; các cơ quan, đơn vị trong Thành phố sử dụng hoàn toàn chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong gửi, nhận văn bản điện tử (không gửi giấy) trong giao dịch hành chính điện tử của Thành phố. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); duy trì vận hành có hiệu quả Hệ thống quản lý, theo dõi, đôn đốc nhiệm vụ của Chính phủ, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đến các cấp, các ngành trực thuộc Thành phố; tổ chức triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung Thành phố, Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố; chính thức vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý cuộc họp của Ban Cán sự đảng Thành phố, UBND Thành phố.

³⁰ Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Thành phố tiếp tục duy trì, thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến vào mầm non, lớp 1, lớp 6. Hệ thống Sổ liên lạc điện tử cung cấp, thông báo điểm học tập và rèn luyện của học sinh qua ứng dụng điện thoại thông minh, được áp dụng trong các trường tiểu học, THCS, THPT. Tra cứu điểm và đăng ký xác nhận trúng tuyển, đăng ký xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT; Lĩnh vực Giao thông - vận tải: Tiếp tục giám sát hoạt động của hệ thống xe buýt trên địa bàn Thành phố bằng thiết bị GPS và ứng dụng công nghệ RFID trong quản lý, điều hành, thông tin hành khách bằng hệ thống âm thanh và bảng LED trên xe và một số nhà chờ, ứng dụng tìm xe buýt cho hành khách, hệ thống mua vé online; đồng thời tiếp tục duy trì, vận hành phần mềm Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (RBMS) và phản ánh sự cố, hư hỏng mất an toàn giao thông (GT247) vào phục vụ công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố đảm bảo hiệu quả; Lĩnh vực Xây dựng: Bước đầu triển khai các hệ thống phần mềm và CSDL chuyên ngành như: Quản lý số liệu về quỹ nhà phục vụ tái định cư, nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố; Quản lý hệ thống cây xanh; Quản lý nhà ở và công sở; Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường: Hệ thống gồm 10 trạm quan trắc môi trường không khí tự động phục vụ cho công tác quan trắc môi trường không khí Hà Nội, hệ thống quan trắc chất lượng nước Hồ Tây, hệ thống quan trắc lượng mưa và bản đồ ứng ngập trên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố tiếp tục hoạt động hiệu quả; Lĩnh vực Nông nghiệp: Tiếp tục duy trì Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm Hà Nội (check.hanoi.gov.vn), ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP bằng các thiết bị di động thông minh, đảm bảo an toàn đối với nông lâm thủy sản thực phẩm tại các cửa hàng kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Lĩnh vực Đầu tư và doanh nghiệp: Hoàn thành việc triển khai Hệ thống CSDL chuyên ngành kế hoạch đầu tư và doanh nghiệp tích hợp các Hệ thống thông tin do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý; kết nối, tích hợp với CSDL quốc gia về đăng ký kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tiếp tục duy trì và vận hành các CSDL chuyên ngành đã được đầu tư: CSDL về đầu tư phục vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố; CSDL doanh nghiệp và hộ cá thể trên địa bàn Thành phố; CSDL về xây dựng kế hoạch kinh tế xã hội; Lĩnh vực Tài chính: Triển khai xây dựng phần mềm tổng hợp, theo dõi quyết toán dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tiếp tục duy trì, khai thác và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của ngành tài chính do Bộ Tài chính và Thành phố xây dựng như: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc Tabmis; phần mềm quản lý đăng ký tài sản nhà nước; phần mềm cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; Hệ thống thông tin liên ngành về quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương; CSDL thu chi ngân sách Thành phố và CSDL về tài sản công lĩnh vực hành chính sự nghiệp Thành phố; lĩnh vực Thanh tra: Thành phố tiếp tục duy trì phần mềm Quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo dùng chung đến các Sở, ngành, 30 UBND các quận, huyện, thị xã và 579 xã, phường, thị trấn. Tạo tài khoản cho 1.256 cán bộ, công chức của các đơn vị để khai thác, sử dụng. Kết nối Hệ thống CSDL quốc gia về khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Chính phủ; Lĩnh vực Thuế: Việc khai thuế điện tử đã được áp dụng phổ biến với tỷ lệ 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng; trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử. Triển khai ứng dụng eTax Mobile đáp ứng nhu cầu tra cứu, nộp thuế trên thiết bị thông minh của người nộp thuế với tổng số lượng tài khoản sử dụng là 61.917; Hóa đơn điện tử đã có 161.854/163.228 tổ chức doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký thành công (đạt tỷ lệ 99,16%). 10.113/10.115 hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai trên địa bàn thành phố đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thành công (đạt tỷ lệ 99,98%).

Việc ứng dụng sẽ thay thế, đổi mới phương thức, cách thức điều hành trên môi trường mạng, chuyển sang sử dụng tài liệu điện tử, tổ chức điểm danh đại biểu dự họp bằng công nghệ nhận dạng khuôn mặt, thực hiện biểu quyết và lấy ý kiến thành viên dự họp bằng hình thức điện tử.

+ Về triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 16/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 06) để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thành phố đã chỉ đạo Văn phòng UBND Thành phố phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Thành phố triển khai tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư theo yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 16/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 06): Cụ thể: Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố Hà Nội (*đang triển khai trên Hệ thống thử nghiệm do VNPT triển khai*) đã kết nối, duy trì và khai thác thành công dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và thực hiện làm giàu thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư; phê duyệt 929 TTHC được lựa chọn tái cấu trúc, xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia; ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 09/6/2022 về triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó, đến năm 2025, tối thiểu 80% TTHC của thành phố đủ điều kiện để cung ứng trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tích hợp hoàn thành đúng và trước thời hạn 21/25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu của 05/09 sở, ngành theo Đề án 06³¹.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Công tác CCHC tiếp tục được Thành phố quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Thành phố đã sớm ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác CCHC, cải thiện Chỉ số PARINDEX, SIPAS, PAPI. Đặc biệt, UBND Thành phố đã tổ chức 02 Hội nghị CCHC dưới sự chủ trì, điều hành trực tiếp của Chủ tịch UBND Thành phố để phổ biến, quán triệt, tuyên truyền công tác CCHC năm 2022 tới tất cả các lãnh đạo của các Sở, ban, ngành Thành phố, Bí thư cấp ủy và Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ lãnh đạo các cấp, cán bộ, công chức, viên chức về công tác CCHC³².

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả hoạt động Tổ Công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số PARINDEX, SIPAS của Thành phố; thành lập Ban Chỉ đạo CCHC, chuyển đổi số thành phố Hà Nội.

- Cải tiến phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả CCHC qua việc triển khai đánh giá trên Hệ thống phần mềm trực tuyến của Thành phố; ban hành Khung chỉ số

³¹ Gồm: Tổng Công ty Điện lực Thành phố, Cục Thuế Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và Công an Thành phố, Sở Lao động -Thương binh và xã hội, Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Sở Giao thông và Vận tải.

³² Hội nghị đã vinh dự được Lãnh đạo Bộ Nội vụ, Vụ CCHC, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) dự chỉ đạo, khuyến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC, duy trì, cải thiện Chỉ số PARINDEX và Chỉ số SIPASS của Thành phố trong thời gian tiếp theo.

đánh giá kết quả CCHC áp dụng đối với UBND xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi mới về CCHC đối với chính quyền cơ sở.

- Đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra CCHC, trong đó tập trung kiểm tra những nội dung tồn tại, hạn chế tại kết quả Chỉ số PARINDEX, SIPAS năm 2021; kết hợp kiểm tra định kỳ với kiểm tra đột xuất không báo trước, bám sát các kết luận kết quả kiểm tra chuyên đề của Thành ủy, HĐND Thành phố.

- Tích cực hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xây dựng chính quyền đô thị theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, báo cáo Trung ương đảm bảo theo đúng tiến độ, yêu cầu.

- Quy chế liên thông một số TTHC, các quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của các Sở, Ban, Ngành Thành phố, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã được kịp thời ban hành và triển khai có hiệu quả.

- Cải cách tổ chức bộ máy được thực hiện bài bản; đã hoàn thành việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Sở; các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố, tập trung rà soát, đảm bảo không bỏ sót, trùng chéo chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ đơn vị chủ trì, nhằm tinh gọn bộ máy và hoạt động có hiệu quả từ Thành phố xuống cấp huyện; đã triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương được thực hiện nghiêm túc, bài bản.

- Việc ủy quyền thực hiện TTHC theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ ***“Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền nhiễu, tiêu cực”*** đã được Thành phố tích cực triển khai, ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội và thành lập Ban Chỉ đạo để triển khai xây dựng Đề án, đảm bảo theo tinh thần CCHC theo hướng tiếp tục tăng phân cấp, ủy quyền mạnh hơn cho cấp huyện, thực hiện ủy quyền đối với các TTHC thuộc thẩm quyền Thành phố và TTHC cấp huyện. Kết quả, đã thực hiện ủy quyền đối với 708 TTHC đạt tỷ lệ 39.17% tổng số TTHC cấp Thành phố và cấp huyện và chiếm 45.6% tổng số TTHC cấp Thành phố.

- Công tác cải cách chế độ công vụ tiếp tục được đẩy mạnh, tăng cường, theo hướng bổ sung nguồn nhân lực qua tổ chức tuyển dụng, thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học. Đặc biệt Thành phố đã mạnh dạn đổi mới việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương thông qua hình thức tổ chức thi tuyển. Theo đánh giá, bước đầu đã thực hiện nghiêm túc và đúng quy định pháp luật.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC có điều chỉnh, đổi mới về nội dung phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030” gắn với công tác kiểm tra, giám sát, tạo sự chuyển biến

về tư duy, phong cách làm việc, trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCCVC.

- Cải cách tài chính công được quan tâm, tập trung thực hiện cơ chế tự chủ đã tạo quyền chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quản lý kinh phí, động viên công chức, viên chức phát huy năng lực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đề án mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC hiện đại các cấp trên địa bàn Thành phố đã được tập thể UBND Thành phố xem xét, thông qua; hoàn thành việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư theo yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 16/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Hạ tầng CNTT, hệ thống cơ sở dữ liệu cốt lõi, chuyên ngành và các ứng dụng trong hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được Thành phố quan tâm, tạo tiền đề quan trọng nhằm xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của UBND Thành phố, công tác CCHC của Thành phố năm 2022 đã có sự chuyển biến tích cực, các Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền Thành phố năm 2021 đã từng bước được cải thiện: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX) thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu của cả nước; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của các cơ quan hành chính (SIPAS) đạt 87,11% (tăng 3 bậc so với năm 2020); Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố (tăng 39 bậc so với năm 2020).

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc công bố thủ tục hành chính của một số Bộ, ngành còn chưa kịp thời, cập nhật chưa đầy đủ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Ngoài ra, giao diện các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia khi kết xuất dữ liệu thủ tục hành chính để niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn chưa khoa học và thân thiện, gây khó khăn cho các đơn vị.

- Hệ thống của Văn phòng Chính phủ chưa có kênh tích hợp số liệu báo cáo và công khai kết quả xử lý của địa phương nên khi thực hiện việc báo cáo vẫn phải chuyển các kênh thông tin khác đưa vào báo cáo dưới dạng thủ công.

- Một số quy định của Trung ương về thời gian giải quyết đối với một số lĩnh vực còn chưa thống nhất, có sự khác nhau về thời gian giải quyết “ngày”, “ngày làm việc” nên dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau.

- Việc thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó giao trách nhiệm các Bộ chuyên ngành ban hành Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện. Đến nay, các Bộ, ngành chưa ban hành Thông tư hướng dẫn nên chưa có cơ sở triển khai thực hiện Nghị định.

- Các quy định của Luật Lý lịch tư pháp về xóa án tích chưa hợp lý về thời hạn, nên đã gây khó khăn trong khi công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị

(công tác phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên xóa án tích, việc xóa án tích chưa được quy định là một thủ tục hành chính...).

- Các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số mới được Trung ương ban hành, một số khái niệm, chủ trương còn chưa thống nhất. Việc hướng dẫn triển khai của một số Bộ, ngành còn mang tính sự vụ, chưa có lộ trình tổng thể, cần có sự phối hợp giữa các Bộ, ngành đảm bảo thuận lợi cho các địa phương triển khai. Một số văn bản quy phạm về chuyển đổi số cần sớm được ban hành phục vụ công tác triển khai. Việc triển khai hệ thống thông tin/CSDL chuyên ngành của các Bộ, ngành còn chưa đồng bộ, khiến các địa phương phải sử dụng nhiều phần mềm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CCHC NĂM 2023

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC, cải thiện, nâng cao các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền, UBND Thành phố xác định một số phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm CCHC năm 2023 như sau:

1. Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 theo hướng thực hiện toàn diện các nội dung CCHC theo Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ giai đoạn 2021-2030 và Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đã được Thành phố ban hành về cải thiện, nâng cao các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền giai đoạn 2021-2025 và năm 2023.

2. Xây dựng và triển khai các Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC, chuyển đổi số Thành phố Hà Nội đảm bảo hoàn thành các yêu cầu, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo CCHC, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Chính phủ. Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động Tổ Công tác cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC, SIPAS giai đoạn 2021-2025 của Thành phố về đôn đốc, rà soát các nhiệm vụ và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số đánh giá về hiệu quả hoạt động của Thành phố (CCHC, SIPAS, PAPI); xác định rõ trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đối với kết quả và nhiệm vụ CCHC của Thành phố gắn với công tác đánh giá hàng tháng.

3. Xây dựng Kế hoạch phối hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền CCHC giữa BCS Đảng UBND Thành phố và Ban Tuyên giáo Thành ủy, tập trung theo hướng đổi mới, xác định rõ nội dung, phương thức, tuyên truyền sâu rộng theo từng chuyên đề cụ thể, rõ đối tượng bằng nhiều kênh thông tin, đa dạng, phong phú, triển khai đồng bộ từ Thành phố đến cơ sở (thôn, tổ dân phố, khu dân cư), chú trọng tuyên truyền trực tuyến về dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số; lợi ích của việc sử dụng DCVTT mức 3, 4; trách nhiệm của UBND cấp xã (theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11) về thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường, thị trấn.

4. Thực hiện rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL của Thành phố; đề xuất những vấn đề mới, đột phá đề xuất sửa đổi Luật Thủ đô nhằm khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển Thủ đô gắn với triển khai nghị quyết về

phân cấp kinh tế - xã hội của HĐND Thành phố.

5. Triển khai có hiệu quả Quyết định phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền TTHC trên địa bàn Thành phố; tiếp tục triển khai Đề án 06 của Chính phủ gắn với số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội; theo dõi, đôn đốc, đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa các TTHC; đánh giá hiệu quả của việc thực hiện quy chế/quy trình liên thông TTHC; rà soát, phân loại, xác định rõ các loại quy trình giải quyết công việc hành chính (ngoài phạm vi thủ tục hành chính). Thực hiện nghiêm quy định về định kỳ tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp về TTHC; theo dõi, kiểm soát có hiệu quả các nội dung, kênh thông tin liên quan đến kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp về TTHC.

6. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó tập trung theo dõi, đánh giá các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp. Thực hiện mạnh mẽ, có hiệu quả việc phân cấp quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Tiếp tục đánh giá đề xuất thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp phòng, các đơn vị trực thuộc các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã.

7. Triển khai hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2023, trong đó chú trọng nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CCHC, các nội dung cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI, SIPAS, PARINDEX.

8. Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, triển khai hiệu quả Đề án mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hiện đại các cấp trên địa bàn Thành phố; các trang tin điện tử cho cấp xã, đặc biệt là Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của các cơ quan hành chính Thành phố; hoàn thiện, vận hành chính thức và nâng cấp chất lượng cung cấp DVCTT và phần mềm một cửa dùng chung 3 cấp của Thành phố theo hướng tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong giao dịch và giải quyết TTHC, tích hợp đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện CCHC, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây. Nâng cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cấp, các ngành; xử lý kịp thời, nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Các Bộ, Ngành Trung ương cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin các TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để tạo điều kiện cho các địa phương, người dân, tổ chức và doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, thực hiện TTHC trực tuyến.

2. Văn phòng Chính phủ chủ trì, nghiên cứu và báo cáo Chính phủ sớm sửa đổi những quy định còn vướng mắc về cơ cấu tổ chức, nhân sự cũng như một số quy định bất cập, chưa phù hợp với thực tế tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chức năng của Công Dịch vụ công Quốc gia để địa phương thuận tiện cập nhật và khai thác dữ liệu thủ tục hành chính được thuận lợi (như việc hình thức văn bản khi kết xuất dữ liệu thủ tục hành chính từ Công dịch vụ công Quốc gia thường bị lỗi font chữ, không có các tính năng lưu file gây khó khăn cho các đơn vị khi tải về niêm yết tại Bộ phận Một cửa); sớm nâng cấp, đảm bảo tích hợp số liệu báo cáo và công khai kết quả xử lý của các địa phương qua hình thức điện thoại và thư điện tử trên Hệ thống báo cáo điện tử của Văn phòng Chính phủ để hạn chế xây dựng báo cáo dưới dạng thủ công.

3. Bộ Nội vụ sớm nghiên cứu phương thức lấy ý kiến của người dân, tổ chức, kết hợp đánh giá trực tuyến và qua hình thức gửi phiếu bằng Bưu điện trong việc xác định Chỉ số PARINDEX và SIPAS./.

Nơi nhận:

- BCĐ CCHC của Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- BCĐ CT số 01-CTr/TU của Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Vụ CCHC-BNV;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, các PVP, TH, NC, KSTTHC;
- Lưu : VT, NC_(B), SNV.

67584 - 8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
I.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	8	
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	50	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	50	
3	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	2	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	14	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	105	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	105	
4	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	Số lượng	18	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
5	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	175	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	122	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	4	
6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	Số liệu khảo sát của năm 2021
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	6050	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
7	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Kế hoạch 237/KH-UBND ngày 06/9/2022 về tổ chức Hội nghị đối thoại với tổ chức, cá nhân về TTHC lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 09/12/2022 về tổ chức Hội nghị “Tiếp xúc, đối thoại doanh nghiệp năm 2022”

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
II.	Cải cách thể chế			
1	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	60	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	60	12 Nghị quyết của HĐND Thành phố và 48 Quyết định của UBND Thành phố
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản		
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	91	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	461	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
III	Thủ tục hành chính			
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	57	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	03 TTHC; Danh mục 649 TTHC.	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	664; 54 TTHC	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	1.899	Bao gồm cả 18 TTHC lĩnh vực Thanh tra
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>1.518</i>	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>269</i>	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>112</i>	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	53 TTHC	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	81 TTHC	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.58	Số liệu báo cáo Quý I, Quý II, Quý III công tác KSTTHC
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>1.050.339</i>	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>1.045.875</i>	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.93	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>182.654</i>	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	182.517	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.83	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	1.502.278	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1.499.675	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết, phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	1.766	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	1.766	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
IV.	Cải cách tổ chức bộ máy			
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban	4	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	0	
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCN) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	2576	
1.5.1.	Số ĐVSNCN thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	24	
1.5.2.	Số ĐVSNCN thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	295	
1.5.3.	Số ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	2257	
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNCN đã cắt giảm so với năm 2015	%	4.45	
2	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	10560	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	9976	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	985	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	15.66	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	113686	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	105745	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2321	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	11.5	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
V.	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	22	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	24	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	164	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	90	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	12	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	62	
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
VI.	Cải cách tài chính công			
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	29,05	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	51582,9	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	14983,166	
2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	2608	Toàn TP
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	160	Toàn TP
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	1605	Toàn TP
2.4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	3	Cấp TP
2.4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	65	Cấp TP
2.4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	124	Cấp TP
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	843	Toàn TP
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	-	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	30	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
3.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
3.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
3.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
3.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	72	
3.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%		
3.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	100	
3.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	90	
3.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	71	
3.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
3.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
3.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
3.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
4.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
4.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	1154	
4.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	1154	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
4.1.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	311	
4.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
4.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	206	
4.2.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	206	
4.2.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	70	
4.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	18.68	
4.3.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	1360	
4.3.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	254	
4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (<i>Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>)	%	29.18	<i>(cả các hồ sơ TTHC qua BCCI). Theo số liệu báo cáo Quý I+II+III công tác KSTTHC</i>
4.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	2.812.138	
4.4.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	820.541	
4.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	= b/a*100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính năm 2022	
			Số liệu	Ghi chú
4.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	a	
4.5.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	b	